CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ KHO

(Số: 442/2017/HĐTK/ALSW - YTH)

Căn cứ:

- *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;*
- *Luật Thương Mại số 36/2005/QH 11 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005;*
- *Nhu cầu và khả năng của hai Bên,*

Hôm nay, ngày 25 tháng 08 năm 2017, tại Công ty TNHH Dịch vụ Kho vận ALS (ALSW) chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ HÀ NỘI – BÊN THUÊ

Địa chỉ : Số 2-4 Đội Nhân, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại : 024.3984.2859

Số tài khoản : 057 110 0353 005, tại Ngân hàng TM CP Quân Đội - Chi nhánh Hoàn Kiếm

Mã số thuế : 0101573374

Đại diện : **Ông Hà Văn Thành** Chức vụ: **Giám đốc**

Bên B: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHO VẬN ALS - BÊN CHO THUÊ

Địa chỉ : Số 17 Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024.3768.5858 Fax: 024. 3768.5868

Số tài khoản : 049 100 003 6150, tại Ngân hàng Vietcombank Thăng Long, Hà Nội

Mã số thuế : 0106512255

Đại diện: **Ông Hoàng Hồng Quân** Chức vụ: **Giám Đốc**

Sau khi thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thuê kho ("Hợp đồng") với các nội dung cơ bản như sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A đồng ý cho bên B thuê kho (thuộc quyền sở hữu của bên A)

- Địa điểm kho: Kho ALS Mỹ Đình, 17 Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Sơ đồ mặt bằng, bố trí không gian: *Vị trí kho như trong sơ đồ bản vẽ kèm theo.*

- Hình thức thuê kho: Thuê kho mát chung (Nhiệt độ từ 17 độ C đến 25 độ C). Hàng hóa Bên A được sắp xếp và quản lý bởi bên B.
- Mục đích thuê kho: Để lưu giữ hàng hóa của Bên A.
- Thời hạn hợp đồng: 12 tháng từ ngày **30/08/2017** đến hết ngày **29/08/2018**.

  Thời điểm tính phí lưu kho được tính từ khi hàng bắt đầu nhập kho thực tế nhưng không chậm quá 10 ngày so với ngày 30/08/2017.
- ***Điều kiện và đơn giá thuê:***

Điều kiện kho:

- Bảo đảm thoáng, khô ráo, sạch sẽ, không gần các nguồn gây ô nhiễm.

- Đáp ứng yêu cầu bảo quản nhiệt độ thường.

- Có 01 tiêu lệnh chữa cháy, 01 nội quy phòng cháy chữa cháy, 01 nội quy sử dụng kho hàng.

- Có 02 bình bột ABC (tình trạng đồng hồ báo chỉ vạch màu xanh);

- Có 02 bình chữa cháy khí CO2 còn sử dụng tốt;

- Có giá kệ để hàng bằng thép sơn tĩnh điện, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ;

- Có máy lạnh đảm bảo nhiệt độ từ 17 độ C đến 25 độ C, 01 máy hút ẩm, 01 ẩm kế hoạt động tốt;

- Bản chụp Biên bản nghiệm thu PCCC kho hàng;

- Bản chụp Phương án chữa cháy cơ sở đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt;

- Biển hiệu kho hàng.

- Khối lượng đăng ký: **50 m3/tháng.**

Đơn giá thuê kho: **300.000 VNĐ/m3/tháng** (Đơn giá chưa bao gồm VAT).

- Đơn giá trên có giá trị trong thời hạn hợp của hợp đồng này, nếu sau khi hết hạn, Hợp đồng được gia hạn thì đơn giá có thể sẽ được điều chỉnh tăng hoặc giảm theo giá thị trường. Mức điều chỉnh sẽ được hai bên thỏa thuận, thống nhất bằng văn bản và không vượt quá 15% so với giá thuê trước đó.
- Khối lượng đăng ký thuê là cơ sở thanh toán. Trường hợp khối lượng hàng lưu giữ tại kho vượt quá khối lượng đã đăng ký, số khối lượng vượt sẽ được tính theo thời gian sử dụng thực tế với đơn giá ngày là **14.000 VNĐ/m3/ngày** *(Đơn giá chưa bao gồm VAT).*

1.2. **Bên B cung cấp dịch vụ phụ trợ trọn gói tại kho cho Bên A như sau:**

- Dịch vụ bốc xếp bao gồm dỡ hàng từ xe xuống kho hoặc xếp hàng từ kho lên xe.
- Đơn giá: *Như phụ lục giá đính kèm*
- Giá các dịch vụ phụ trợ áp dụng trong giờ hành chính của ngày làm việc *(Từ 8h00 đến 17h00 từ thứ 2 đến thứ 6 và từ 8h00 đến 12h00 thứ 7).*
- Ngoài giờ hành chính, giá các dịch vụ phụ trợ sẽ được tính như sau:
  - Ngoài giờ hành chính nhưng trong ngày làm việc (Từ 00h00 đến 8h00 từ thứ 2 đến thứ 7 và từ 17h00 đến 24h00 từ thứ 2 đến thứ 6): Đơn giá bằng 150% đơn giá phục vụ trong giờ hành chính.
  - Ngày nghỉ (Từ 12h00 thứ 7 đến hết 24h00 chủ nhật): Đơn giá bằng 200% đơn giá phục vụ trong giờ hành chính.
  - Ngày lễ, tết: Đơn giá bằng 300% đơn giá phục vụ trong giờ hành chính.
- Bên B phục vụ các dịch vụ tại kho muộn nhất đến 23h hàng ngày, nếu có dịch vụ phát sinh sau 23h sẽ được phục vụ vào giờ hành chính của ngày hôm sau.
- Nếu Bên A có nhu cầu xuất nhập hàng hóa hoặc sử dụng dịch vụ phụ trợ thì Bên A phải báo trước tối thiểu 01 giờ so với thời gian cần cung cấp dịch vụ; Trong trường hợp dịch vụ phát sinh ngoài giờ hành chính, Bên A phải báo trong giờ hành chính cho Bên B.
- Giá dịch vụ phụ trợ có thể thay đổi theo bảng giá của Bên B. Khi có thay đổi giá Bên B phải thông báo trước cho Bên A tối thiểu 30 ngày để hai bên thống nhất ký kết Phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 2: CÁC DỊCH VỤ VÀ CHI PHÍ LIÊN QUAN KHÁC

Chi phí xe ra, vào (nếu có) tại khu vực kho của Bên B được tính theo biểu giá chung của Bên B. Biểu giá này Bên B sẽ cung cấp cho bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng này được ký. Khi có thay đổi bổ sung, Bên B sẽ thông báo cho Bên A bằng văn bản.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Xuất hoá đơn và gửi chứng từ: Trong 05 ngày làm việc đầu các tháng kế tiếp, Bên B sẽ lập bảng đối chiếu tổng hợp chi phí lưu kho; chi phí các dịch vụ phụ trợ và khối lượng hàng thực tế lưu giữ tại kho của tháng trước đó gửi cho Bên A (qua Email). Bên A kiểm tra, xác nhận lại trong vòng 03 ngày làm việc. Bảng tổng hợp này sẽ là cơ sở để Bên B xuất hóa đơn thanh toán. Trong trường hợp bên A không xác nhận dịch vụ hoặc xác nhận dịch vụ không đúng hạn, Bên A phải thanh toán theo đúng giá trị hóa đơn bên B đã xuất dựa trên bảng tổng hợp đã gửi cho Bên A.

3.2. Tiền thuê kho và các chi phí dịch vụ khác sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên A nhận được hóa đơn của Bên B (dựa trên dấu báo phát của đơn vị chuyển phát nhanh). Trường hợp Bên A chậm hoặc không thanh toán đúng hạn, Bên B có quyền giữ hàng và ngừng cung cấp dịch vụ xuất nhập hàng hóa cho Bên A đến khi Bên A hoàn thành trách nhiệm thanh toán với Bên B. Nếu Bên A chậm thanh toán từ 45 ngày trở lên kể từ ngày nhận được hóa đơn (dựa trên dấu báo phát của đơn vị chuyển phát nhanh) mà không được sự đồng ý của Bên B, Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và tiến hành định đoạt hàng hóa trong kho để xử lý khoản thanh toán đến hạn của Bên A.

3.3. Bên B chỉ tiếp nhận và giải quyết phản hồi của Bên A về hoá đơn và dịch vụ của tháng liền kề trước trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc của tháng, sau thời gian nêu trên Bên B sẽ không tiếp nhận và giải quyết phản hồi nếu có. Ngày trên hóa đơn là ngày cuối cùng của tháng phát sinh dịch vụ.

3.4. Đặt cọc: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, Bên A phải đặt cọc tiền thuê kho cho Bên B một khoản là **15.000.000 VNĐ** *(bằng chữ: Mười lăm triệu đồng),* tương đương 01 (một) tháng phí thuê kho chưa bao gồm VAT. Số tiền đặt cọc không được tính lãi suất và sẽ được bù trừ vào lần thanh toán cuối cùng của Bên A khi hết thời hạn thuê kho và Bên A không có nhu cầu tiếp tục thuê kho của Bên B. Nếu Bên A chấm dứt hợp đồng thuê kho trước thời hạn , bên B không có trách nhiệm hoàn lại khoản đặt cọc này.

3.5. Hình thức thanh toán: *Chuyển khoản.*

ĐIỀU 4: GIA HẠN, SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

4.1. Hợp đồng thuê kho chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn thuê kho mà không được gia hạn thuê tiếp;
- Bên A hoặc bên B bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;
- Bên B bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai;
- Theo thỏa thuận của các bên về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Khi kết thúc thời hạn hợp đồng, nếu hai bên không có ý kiến gì thì hợp đồng sẽ tự động được thanh lý. Nếu Bên A có nhu cầu thuê tiếp, hai bên sẽ xem xét, thống nhất ký Phụ lục gia hạn Hợp đồng này theo quy định của pháp luật.

4.3. Trong trường hợp một trong hai Bên muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước 30 và được Bên kia đồng ý bằng văn bản. Việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn không kết thúc quyền và nghĩa vụ chưa hoàn thành của các bên. Trong trường hợp

này, phí thuê kho và các phí dịch vụ phát sinh khác (nếu có) sẽ thanh toán theo thực tế sử dụng của Bên A.

4.4. Nếu trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu một Bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này, một bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nhưng phải báo trước cho bên vi phạm trước 05 ngày làm việc (bằng văn bản).

4.5. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi về diện tích thuê, giá cả, thời gian thuê hoặc các điều khoản khác của hợp đồng, hai bên sẽ thông báo cho nhau trước trước 30 ngày (bằng văn bản) để cùng tiến hành đàm phán và sửa đổi hợp đồng bằng hình thức ký kết Phụ lục hợp đồng.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.

5.1. Trách nhiệm bên A

5.1.1. Sử dụng diện tích thuê kho theo đúng mục đích đã nêu tại Điều 1 trong hợp đồng và không được chuyển nhượng hoặc cho bên thứ ba thuê lại.

5.1.2. Không gửi trong kho hàng hoá thuộc diện cấm theo quy định Nhà nước. Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hoá lưu trong kho.

5.1.3. Bên A tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện việc xuất nhập hàng thuận tiện (như thông báo thời gian xuất nhập hàng, mặt hàng…). Tuân thủ theo quy trình xuất nhập hàng của Bên B.

5.1.4. CBCNV của Bên A khi làm việc và khai thác tại kho của Bên B hoàn toàn tuân thủ Nội quy quy định do đơn vị quản lý kho ban hành (như an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn lao động…) và chịu mọi trách nhiệm nếu vi phạm.

5.1.5. Thanh toán đầy đủ đúng hạn tiền thuê kho và các dịch vụ phụ trợ cho Bên B theo Điều 3 của hợp đồng này.

5.2. Trách nhiệm bên B

5.2.1. Bố trí kho với diện tích và tiêu chuẩn kho theo đúng Điều 1 và đảm bảo cho Bên A quyền sử dụng diện tích cho thuê.

5.2.2. Bên B mua bảo hiểm nhà kho và bảo hiểm trách nhiệm đối với hàng hóa bị thiệt hại, tổn thất giá trị tối đa là 22.000.000 đồng/m3 hàng hóa.

5.2.3. Có trách nhiệm quản lý kho và hàng hóa trong kho. Đảm bảo xuất nhập hàng hóa kịp thời không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Bên A.

5.2.4. Hàng tháng, Bên B phải lập bảng tổng hợp, phiếu xác nhận sử dụng dịch vụ gửi cho Bên A, Bên A kiểm tra và xác nhận trong 03 (ba) ngày làm việc tiếp theo và gửi lại Bên B để Bên B xuất hóa đơn GTGT.

5.2.5. Thông báo bằng văn bản cho Bên A mọi thay đổi về chi phí, chính sách cho bên A (nếu có).

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

6.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng theo các điều khoản đã nêu trên.

6.2. Hai bên cam kết thực hiện hợp đồng này trên tinh thần hợp tác, mọi vướng mắc cùng nhau bàn bạc giải quyết. Bất kỳ sự thay đổi nào phải thông báo cho nhau bằng văn bản tối thiểu 05 ngày trước khi có hiệu lực.

6.3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết theo quy định của pháp luật. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc các bên phải thực hiện. Án phí do bên thua chịu.

6.4. Những điều chưa được quy định trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

6.5. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(ký và đóng dấu)	*(ký và đóng dấu)*
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ Y TẾ HÀ NỘI	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ KHO VẬN ALS
Hà Văn Thành	**Hoàng Hồng Quân**

PHỤ LỤC SỐ 01 HỢP ĐỒNG SỐ: 4.42/2017/HĐTK/ALSW-YTH

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHO VẬN ALS
Địa chỉ: Số 17 đường Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel : 04.3768 8995 Fax : 04.3768 8975
Email : contact@alscw.vn Website: www.alsw.vn

BẢNG GIÁ CÁC DỊCH VỤ PHỤ TRỢ DỊCH VỤ KHO

No 02-1/2017/MD

STT	DỊCH VỤ	ĐVT	ĐƠN GIÁ 2017	GHI CHÚ
I	**NÂNG HẠ & BỐC XẾP**			
	Bốc xếp hàng lẻ nguyên carton, nguyên bao			
	Hàng nhẹ	VNĐ/m3/lượt	60,000	
	Hàng nặng	VNĐ/tấn/lượt	110,000	Hàng có trọng lượng > 600 kg/m3
II	**DỊCH VỤ KHÁC**			
1	Dán tem nhãn	VNĐ/tem	800	Chưa bao gồm nguyên phụ liệu
2	Tháo dỡ kiện hàng	VNĐ/m3	12,000	Tối thiểu là 20.000/lượt
3	Phí đóng pallet kiện hàng (nguyên carton), tối đa 1.8m3/pallet	VNĐ/pallet/lượt	200,000	Bao gồm: - Xếp hàng lên Pallet
4	Giá bán pallet	VNĐ/pallet	300,000	Pallet kích thước: 1m x 1.2m x 0.12m
5	Phí xuất hàng lẻ	VNĐ/lần/thùng	60,000	Vận chuyển thùng ra vị trí truy xuất để khách lấy lẻ hàng trong thùng
III	**DỊCH VỤ NGOÀI GIỜ**			
1	Ngoài giờ hành chính trong ngày làm việc	Bằng 150% giá giờ hành chính		
2	Ngày nghỉ	Bằng 200% giá giờ hành chính		
3	Ngày lễ, tết	Bằng 300% giá giờ hành chính		
IV	**QUẢN LÝ HÀNG HÓA**			
	Phí quản lý hàng hóa theo chi tiết	VNĐ/m3/lượt	75,000	

Ghi chú:

-Giá trên chưa bao gồm VAT.

- Phí quản lý hàng hóa áp dụng đối với khách hàng thuê kho độc lập hoặc khách hàng thuê kho chung nhưng có yêu cầu quản lý riêng

- Đơn giá trên áp dụng cho hàng thông thường, đối với hàng nguy hiểm, hàng giá trị cao và hàng quá khổ tính thêm 10% so với bảng giá.

-Bảng giá này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017 cho đến khi có thông báo mới.

PHỤ LỤC SỐ 02 HỢP ĐỒNG SỐ: 4.42/2017/HĐTK/ALSW-YTH

SƠ ĐỒ MẶT BẰNG ĐIỂM THÔNG QUAN ICD MỸ ĐÌNH

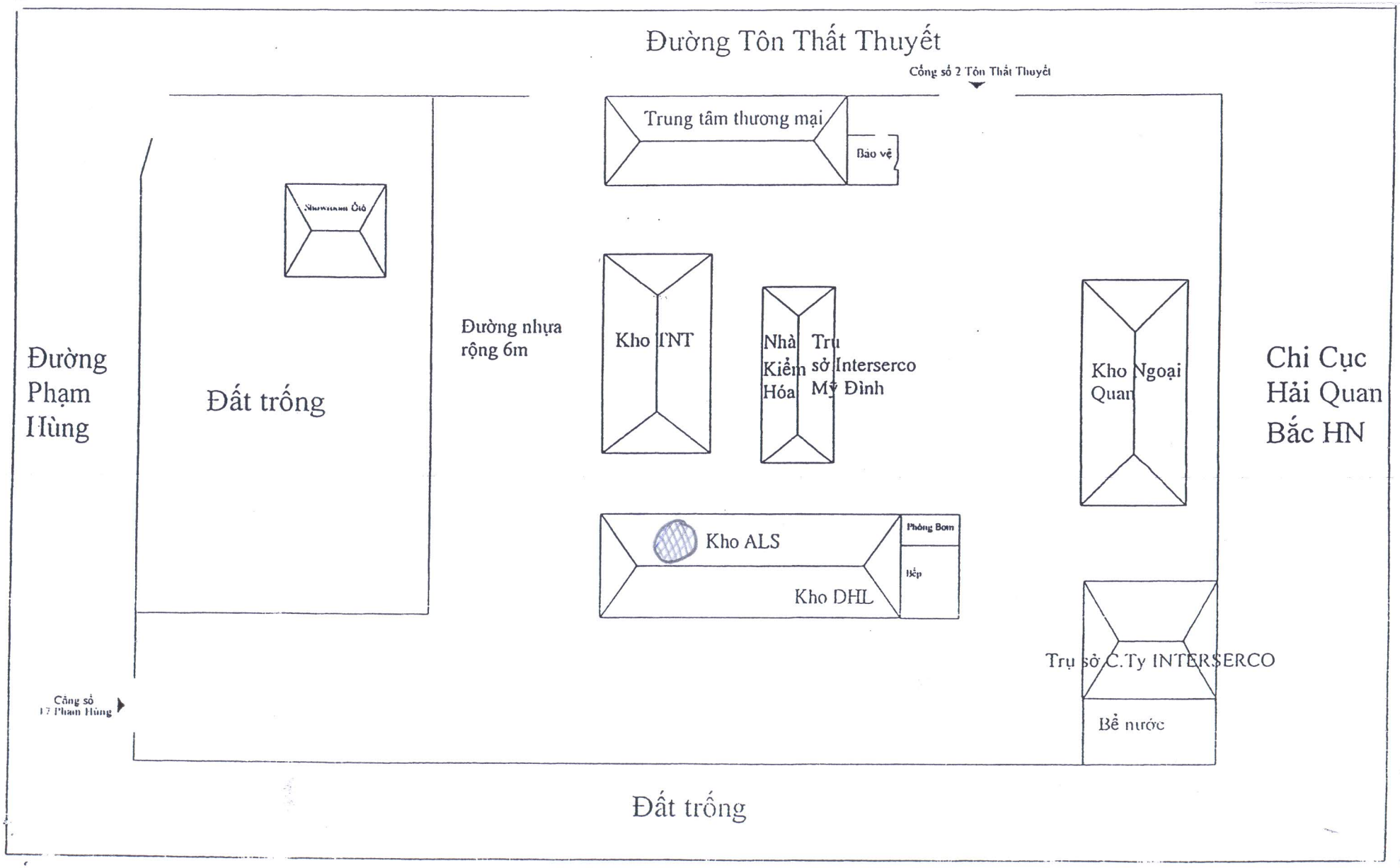

PHỤ LỤC SỐ 03 HỢP ĐỒNG SỐ 4.42/2017/HĐTK/ALSW-YTH

SƠ ĐỒ KHO BẢO QUẢN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

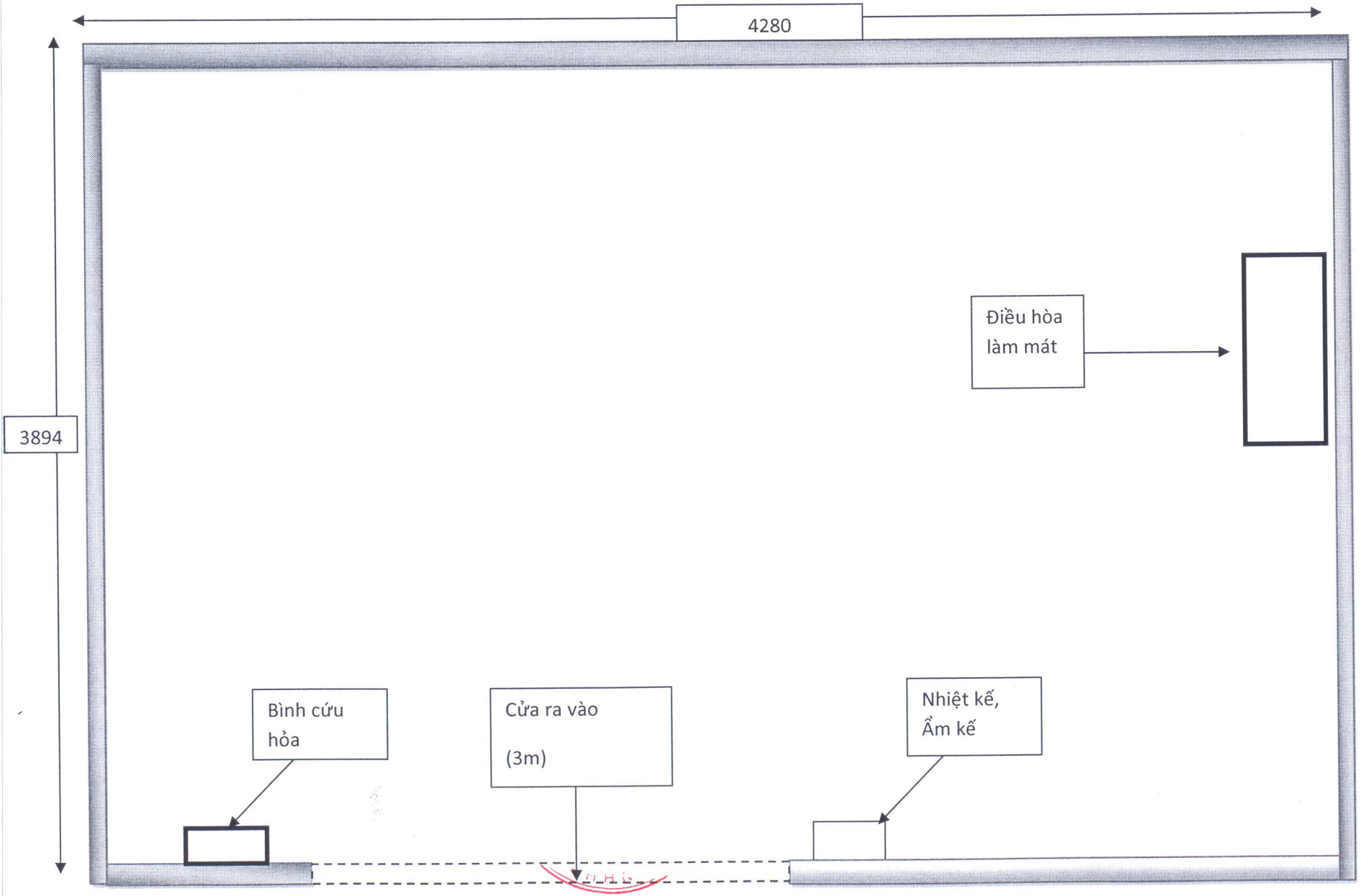

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHO VẬN ALS
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 31 tháng 8 năm 20.17

CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Mẫu PC3
BH theo,thông tư số 04
ngày 31-3-2004

M.S.D.N:0106512255-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ KHO VẬN ALS
NAM TỪ LIÊM T.P HÀ NỘI

BIÊN BẢN KIỂM TRA
AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Hồi 9 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2011 tại **Điểm thông quan ICĐ Mỹ Đình.**

Địa chỉ: Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội

Chúng tôi gồm:

Đại diện cơ quan Cảnh sát PCCC:

Đ/c Dương Văn Thắng - Trung úy, cán bộ kiểm tra, Đội hướng dẫn kiểm tra an toàn PCCC - Phòng CSPCCC Cầu Giấy.

Đại diện cơ sở:

1. Ông Tống Phúc Hiển - P.giám đốc XN giao nhận kho vận.
2. Ông Nguyễn Ngọc Thắng - Cán bộ quản lý TT giới thiệu sản phẩm.
3. Ông Nguyễn Xuân Quy - cán bộ an ninh TNT.
4. Bà Hoàng Yến - P. trưởng phòng HC Công ty CP giao nhận kho vận hàng không.
5. Ông Lê Văn Tráng - P. phòng bảo vệ an ninh.

Đã tiến hành kiểm tra công tác PCCC đối với Điểm thông quan ICĐ Mỹ Đình.

Tình hình và kết quả kiểm tra như sau:

Qua nghe báo cáo của cơ sở và kết quả kiểm tra thực tế, đoàn kiểm tra nhận thấy:

I.Ưu điểm:

- Tại thời điểm kiểm tra: máy bơm chữa cháy, bình chữa cháy xách tay hoạt động bình thường.
- Không có hiện tượng vi phạm về việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt.

II. Tồn tại:

- Một số điểm của trong Kho ngoại quan, kho best buy không có đầu báo cháy tự động bảo vệ.
- Chưa bổ xung hồ sơ, phương án chữa cháy khu vực TNT.
- Kho FPT bố trí hàng hóa sát ổ, bảng điện.
- Hệ thống PCCC trong TT giới thiệu sản phẩm chưa hoàn chỉnh.
- Hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy bị rò rỉ tại các họng ra. Một số cuộn vòi bị mục, rách.

III. *Để đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình hoạt động. Thực hiện Luật PCCC năm 2001, Nghị định 35/2003/NĐ - CP, thông tư 04/2004/TT - BCA và*

Công an TP Hà Nội
Phòng cảnh sát PCCC

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên bản nghiệm thu
Hệ thống phòng cháy và chữa cháy

Công trình: **Mở rộng Kho thông quan.**

Hạng mục: **Hệ thống phòng cháy chữa cháy.**

Địa điểm xây dựng: **ICD- Mỹ Đình- 17 Phạm Hùng- Từ Liêm- Hà Nội**

Chủ đầu tư: **Công ty Cổ phần giao nhận kho vận hàng không**

Vào hồi: 14 giờ 00 phút, ngày 12/ 9 /2009.

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy.

- Ông: Trần Văn Vụ- Phó Trưởng phòng.
- Ông: Hoàng Hà Trung- Phó Đội Trưởng Đội PCCC Từ Liêm
- Ông: Nguyễn Đức Đông- Cán bộ kiểm tra Đội PCCC Từ Liêm.
- Ông: Nguyễn Tiến Nam- Cán bộ đội Tổng hợp.

II. Đại diện chủ đầu tư:

1. Công ty Cổ phần giao nhận kho vận hàng không- Chủ quản kho Thông quan.

- Ông : Vũ Hoàng Thao- Giám đốc.
- Ông : Nguyễn Văn Thức- Tổ trưởng PCCC Công ty

2. Công ty TNHH chuyển phát nhanh DHL-VNPT- Đơn vị thuê mặt bằng Kho ALS thuộc kho thông quan .

- Ông: Chinnavat Teeraphatpornchai- Giám đốc dự án.

III. Đại diện đơn vị thi công:

1. Đơn vị thi công hệ thống báo cháy tự động kho DHL: Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc kỹ thuật và xây dựng AAC.

- Ông: Trương Minh Tuấn- Giám đốc.

2. Đơn vị thi công hệ thống PCCC cải tạo kho thông quan: Trung tâm ứng dụng KHKT PCCC Hà Nội.

2

- Ông: Nguyễn Ngọc Châu- Giám đốc

IV. Đại diện đơn vị tư vấn giám sát công trình kho DHL: Công ty TNHH LOTHO Việt Nam.

- Ông: Phạm Tùng Mẫu- Kỹ sư giám sát cơ điện

Đã tiến hành kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy công trình Mở rộng Kho thông quan, tại ICD- Mỹ Đình- 17 Phạm Hùng- Từ Liêm- Hà Nội

Với các nội dung sau:

1. Hồ sơ:

- Hồ sơ thiết kế kĩ thuật thi công.

- Văn bản thẩm duyệt về PCCC: số 203 CVCT/PC23(TH) ngày 05/5/2009, văn bản số 405-CVCT/PC23(TH) ngày 30/7/2009.

- Hồ sơ hoàn công.

- Giấy chứng nhận xuất xứ, kiểm định chất lượng hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy khí N2.

2. Kiểm tra và thử nghiệm thực tế hệ thống PCCC.

2.1 Hệ thống báo cháy tự động: Hệ thống báo cháy tự động tại kho Thông quan và kho DHL được lắp đặt theo đúng thiết kế đã phê duyệt. Thử các đầu báo cháy khói, đầu báo cháy nhiệt tín hiệu truyền về trung tâm báo cháy đúng và chính xác. Thử hệ thống chuông, đèn, nút ấn báo cháy hoạt động bình thường.

2.2 Hệ thống chữa cháy vách tường được lắp đặt theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, thử hệ thống cấp nước chữa cháy hoạt động bình thường.

2.3 Bình chữa cháy sách tay: Lắp đặt đúng thiết kế, đúng chủng loại, chất lượng đảm bảo. Các biển nội quy, quy định, tiêu lệnh PCCC rõ ràng.

2.4 Hệ thống Khí N2 (Phòng IT) kho DHL lắp đặt đúng thiết kế, hoạt động bình thường.

3. Kiến nghị:

- Hướng dẫn cho cán bộ, nhân viên sử dụng thành thạo hệ thống chữa cháy vách tường và báo cháy tự động đã được lắp đặt.

- Phối hợp với Đội PCCC Từ Liêm lập và thực tập phương án chữa cháy theo đúng quy định.

3

- Phối hợp với các đơn vị liên quan lắp đặt họng cho xe chữa cháy hút nước tại bể nước phục vụ công tác chữa cháy.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan có giải pháp ngăn cháy lan với các khu vực kho lân cận.

4. Kết luận:

Hệ thống chữa cháy vách tường, báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy khí N2 lắp đặt cho công trình đạt yêu cầu về kỹ thuật, đồng ý nghiệm thu để đưa vào sử dụng.

Biên bản lập xong vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 12/ 9 /2009 đã đọc lại cho những người có tên trên cùng nghe, công nhận đúng nhất trí ký tên dưới đây.

Công ty TNHH LOTHO Việt Nam

Phạm Tùng Mẫu

KT. trưởng phòng cảnh sát pccc
Phó Trưởng phòng PC23

Thượng tá: **Trần Văn Vụ**

Công ty TNHH chuyển phát nhanh DHL-VNPT

Công ty Cổ phần giao nhận kho vận hàng không

GIÁM ĐỐC
VŨ HOÀNG THAO

Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc kỹ thuật và xây dựng AAC.

GIÁM ĐỐC
Trương Minh Tuấn

Trung tâm ứng dụng KHKT PCCC hà nội

P. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
TRUNG TÁ. K.S. *Ngô Thế Quyền*

4

Mẫu PC11
BH theo Thông tư số: 66/2015/TT-BCA
Ngày 06/02/2015

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHO VẬN ALS
SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 31 tháng 8 năm 2017

PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY CỦA CƠ SỞ

(Lưu hành nội bộ)

Tên cơ sở: **Công Ty TNHH Dịch Vụ Kho Vận ALS**

Địa chỉ: **Số 17, Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, TP Hà Nội**

Điện thoại: .....

Hà Nội – 2017

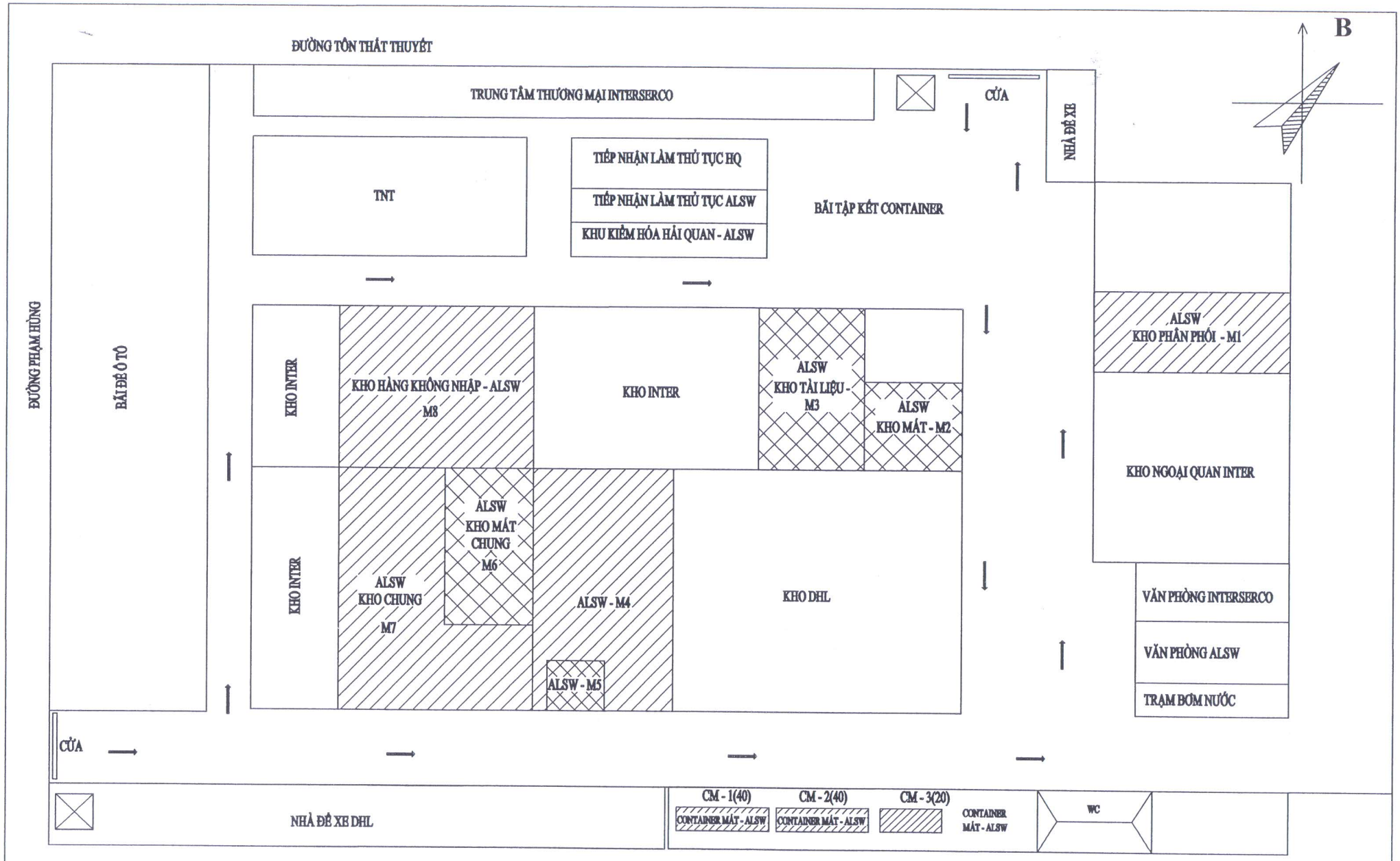

MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHO TRUNG TÂM MỸ ĐÌNH

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHO VẬN ALS
MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHO TT MỸ ĐÌNH

A. ĐẶC ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY

I. Vị trí địa lý

Công Ty TNHH Dịch Vụ Kho Vận ALS nằm trong khu vực của kho trung tâm Mỹ Đình có địa chỉ tại Số 17, Phạm Hùng, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, TP Hà Nội:

- Phía Đông giáp: đường nội bộ;
- Phía Tây giáp: đường nội bộ;
- Phía Nam giáp: đường nội bộ;
- Phía Bắc giáp: đường nội bộ;

II. Giao thông phục vụ chữa cháy

Từ Phòng Cảnh sát PC&CC Số 3 đến cơ sở có thể đi theo tuyến đường dài khoảng 3,5 km:

Phòng Cảnh sát PC&CC Số 3 → Đường Nguyễn Phong Sắc → Đường Trần Thái Tông → Đường Tôn Thất Thuyết → Cơ sở.

III. Nguồn nước chữa cháy

TT	Nguồn nước	Trữ lượng (m^3) hoặc lưu lượng (l/s)	Vị trí, khoảng cách nguồn nước (m)	Những điểm cần lưu ý
I	***Bên trong***			
1	Bể mái	200 m^3	Bể ngầm trong kho Mỹ Đình	Xe chữa cháy không hút được nước
2	Bể ngầm	100 m^3	Bể ngầm trong kho Mỹ Đình	Xe chữa cháy hút được nước
II	***Bên ngoài***			
1	Trụ nước chữa cháy đường Tôn Thất Thuyết	14l/s	400 m	Xe chữa cháy hút được nước

IV. Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc:

1. Tính chất hoạt động của cơ sở:

Cơ sở có tính chất hoạt động: kho hàng.

2. Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các hạng mục công trình:

Công Ty TNHH Dịch Vụ Kho Vận ALS nằm trong kho Mỹ Đình với quy mô 8 kho và 1 nhà văn phòng.

+ Kho M1: 605m^2;

+ Kho M2: 144m^2;

+ Kho M3: 282m^2;

+ Kho M4: 1168m^2;

+ Kho M5: 200m^2;

+ Kho M6 (Kho lạnh): 345m^2;

+ Kho M7: 915m^2;

+ Kho hàng không M8: 507m^2;

+ Khu nhà văn phòng: 50m^2.

Chất cháy trong cơ sở chủ yếu là các vật liệu dùng làm đồ dùng, thiết bị ở các kho hàng... Khi có cháy xảy ra thì việc cứu tài sản, tổ chức công tác cứu chữa gặp nhiều khó khăn, cản trở, hiệu quả không cao, thiệt hại nặng nề về kinh tế.

* ***Chất cháy là gỗ***: Là loại vật liệu dễ cháy tồn tại dưới dạng tủ, bàn ghế, cửa sổ v.v... Thành phần chính của gỗ là xenlulo ($C_6H_{10}O_5$), ngoài ra còn có một số loại muối khoáng như KCl, NaCl, v.v... Về cấu trúc hoá học, gỗ gồm các thành phần chính sau: Cacbon chiếm 46%, Hiđrô chiếm 6%, oxy chiếm 40%, Nitơ chiếm 1%, độ ẩm chiếm 7%.

Theo thời gian tác động nhiệt, gỗ bắt đầu thoát hơi ẩm và đến khi nhiệt độ là 110^{0}C thì hơi ẩm hết hoàn toàn. Khi nhiệt độ ở 110^{0}C diễn ra quá trình phân huỷ nhiệt các phân tử gỗ tạo ra hơi và khí; quá trình này diễn ra chậm nên lượng hơi nước và khí thoát ra còn ít. Khi nhiệt độ đạt 130^{0}C, quá trình phân huỷ nhiệt diễn ra nhanh và khi bị nung nóng tới 200^{0}C thì quá trình phân hủy xảy ra nhanh hơn, lượng hơi nước và chất khí thoát ra nhiều, khi đó gỗ có thể cháy thành ngọn lửa.

Tốc độ cháy lan theo bề mặt của gỗ là: 0,5 - 0,6 m/phút, tốc độ cháy lan theo chiều sâu của gỗ là: 0,2 - 0,5 m/phút. Sản phẩm cháy của gỗ thường là CO,

CO_2 và khoảng 10 - 20% khối lượng than gỗ dẫn tới quá trình cháy gỗ sẽ lâu, âm ỉ gây nhiều khó khăn cho việc tổ chức cứu chữa khi xảy ra cháy các sản phẩm gỗ trong ngôi nhà.

* ***Chất cháy là giấy***: Trong cơ sở, giấy được phân bố với một số lượng lớn. Giấy là loại chất dễ cháy có nguồn gốc từ xenlulô được chế biến qua nhiều công đoạn trong quá trình công nghệ sản xuất. Về cơ bản nó có tính chất nguy hiểm cháy sau:

Nhiệt độ tự cháy là 184^0C, vận tốc cháy khối lượng là 27,8 kg/m^3h, vận tốc cháy lan từ 0,3 - 0,4m/phút. Khi cháy 1kg giấy tạo ra 0,833m^3 CO_2, 0,73m^3 SO_2, 0,69m^3 H_2O và 3,12m^3 N_2. Nhiệt lượng cháy thấp của giấy là 13408 KJ/Kg. Khả năng tự bốc cháy của giấy phụ thuộc vào thời gian và nguồn nhiệt tác động. Với nhiệt lượng 53400W/m^2 giấy sẽ tự bốc cháy sau 3 giây, nhiệt lượng 49100W/m^2 giấy sẽ tự bốc cháy trong khoảng thời gian 5 giây, nhiệt lượng 35500W/m^2 giấy sẽ tự bốc cháy sau 7 giây. So với quá trình cháy của gỗ, quá trình cháy của giấy có điểm khác đó là:

- Giấy có khả năng hấp thụ nhiệt tốt hơn bức xạ nhiệt. Vì thế dưới tác động nhiệt của đám cháy giấy nhanh chóng tích đủ nhiệt tới nhiệt độ bốc cháy.

- Trong các tập giấy, sách vở luôn tồn tại các kẽ hở khá lớn, đó là nơi tập trung không khí trước khi xảy ra cháy, do vậy nó dễ cháy hơn gỗ.

- Khi cháy tạo ra các sản phẩm là tro, cặn trên bề mặt giấy. Nhưng lớp tro, cặn này không có tính bám dính với bề mặt như đối với gỗ. Nó dễ dàng bị quá trình đối lưu không khí cuốn đi và tạo ra bề mặt trống của các tập giấy. Vì thế quá trình cháy càng thuận lợi hơn.

* ***Sản phẩm từ nhựa tổng hợp và các chế phẩm Polyme***: Các sản phẩm chủ yếu từ nhựa và polyme tồn tại trong cơ sở từ các loại vật dụng khác nhau như: máy vi tính, bàn ghế nhựa, quạt điện, vật liệu ốp tường, vỏ bọc của cáp điện và các đường ống kỹ thuật, các đồ dùng khác. Nhựa tổng hợp là những chất Polyme được điều chế bằng cách trùng hợp. Dưới tác dụng của nhiệt độ cao trong đám cháy, polyme bị cháy và tạo thành nhiều loại khói và khí khác nhau, đồng thời bị cháy lỏng ra.

Đặc tính cháy của một số nhựa tổng hợp là: khả năng nóng chảy và có tính linh động khi ở dạng lỏng. Khả năng tự cháy của các loại nhựa phụ thuộc vào các chất độn trong thành phần nhựa.

Nhìn chung, khi cháy các loại nhựa sẽ sinh ra một lượng khói, khí độc lớn gây ảnh hưởng tới tính mạng, sức khoẻ của con người và gây nhiều khó khăn cho các hoạt động chiến đấu. Đặc biệt, vận tốc cháy lan khi cháy nhựa cao; vận tốc cháy này phụ thuộc vào tính chất và trạng thái của các loại vật liệu cháy.

Theo nghiên cứu, khi mật độ khói đạt 1,5g/cm^3 thì tầm nhìn của con người bị rút ngắn xuống còn dưới 3m. Trong khói còn có nhiều sản phẩm cháy gây nguy hiểm độc hại cho cơ thể con người như: CO, CO_2, SO_2, P_2O_5. Trong đó, khí cacbonoxit (CO) là loại khí rất độc đối với hệ hô hấp và tuần hoàn. Khi hít phải, nó làm cho máu không tiếp nhận được oxy, hệ thần kinh và hệ vận động của cơ thể sẽ bị tê liệt, có thể dẫn đến chết người. Nếu như trong khói có chứa 0,05% khí cacbonoxit (CO) có thể gây nguy hiểm rất lớn tới sức khoẻ con người và nếu nồng độ đạt tới 5,7 - 11,5 mg/lít thì trong vòng từ 2 - 6 phút con người sẽ chết. Do đó, khi cứu chữa công trình mà không có biện pháp thoát khói hữu hiệu, kịp thời sẽ gây nhiều khó khăn cho công tác cứu chữa và nguy hiểm cho con người khi thoát nạn và chiến đấu.

Đặc biệt, trong khói có chứa các hạt bụi, sản phẩm cháy mang nhiệt độ cao từ vùng cháy mà mắt thường khó nhìn thấy. Nhiệt độ này gây khó chịu cho da và vùng niêm mạc mắt của con người, nguy hiểm hơn khói mang theo sản phẩm cháy có nhiệt độ cao có thể gây cháy lan sang các khu vực, công trình lân cận.

* ***Chất cháy là vải***: được dệt từ bông thành phẩm hoặc từ sợi tổng hợp. Do đó, về đặc điểm cháy nó là nguyên liệu dễ cháy, có vận tốc cháy lan lớn.

$$V_k = 20 \text{ kg/m}^2\text{h}; \quad v_l = 1,5 \text{ m/ph}.$$

Do vải là sản phẩm từ bông, sợi tự nhiên và nhân tạo nên trong điều kiện cháy sẽ có những đặc điểm như sau:

- Vải bông có đặc điểm là khi nung nóng tới nhiệt độ lớn hơn 100 ^{0}C vải sẽ bị các bon hoá và thoát ra các loại khí như: Cacbonoxit, Hydro Cacbon,

Cacbonic, Hơi nước, Nhựa axeton ....Nhiệt độ bắt cháy, tốc độ lan truyền ngọn lửa và nhiệt độ cháy của vải bông phụ thuộc vào độ ẩm của vải: Nhiệt độ cháy của vải có thể đạt tới 650 - 1000 ^{0}C trong điều kiện thuận lợi. Nhiệt độ bốc cháy của vải là 210^{o}C, nhiệt độ tự bốc cháy T^o_{tbc} = 470^{o}C. Khi bị cháy, 01kg vải sẽ tạo ra nhiệt lượng Q = 4150 kcal, cháy hoàn toàn 1kg vải sẽ tạo ra 4,46 m^3 sản phẩm cháy trong đó có: 0,83m^3 CO_2, 0,69 m^3 hơi nước và 3,12m^3 Nitơ. Các sản phẩm từ bông vải khi cháy sẽ thoát ra một lượng khói lớn và đặc biệt là tốc độ lan truyền của ngọn lửa cao. Khả năng lan truyền này cũn phụ thuộc vào độ ẩm, tính chất cũng như trạng thái của vải.

- Vận tốc cháy trung bình của vải là 0,84kg/m^2phút, vận tốc cháy theo bề mặt là 0,48m/phút. Nhiệt độ của ngọn lửa khi cháy vải có thể đạt được tới 659 - 1000^{o}C. Đối với vải tổng hợp, khi cháy tạo ra nhiều khói khí độc như: CO_2 - 144g/m^3; HCL - 1,5g/m^3; CO - 2g/m^3.

Lượng khói khí độc trên gây nguy hiểm cho sức khoẻ của con người, nếu mật độ khói đạt tới 1,5g/m^3 thì tầm nhìn của con người rất ngắn dưới 3m. Ngoài ra trong khói còn chứa các khí có nhiệt độ cao mà mắt thường không nhìn thấy được.

* ***Chất cháy là cao su:*** Cao su tồn tại trong cơ sở từ các loại vật dụng khác nhau như: ghế đệm... Cao su là loại hợp chất cao phân tử của hyđrocacbon không no, chủ yếu là isopen. Ở 120^{0}C, nó bị mềm ra và ở 250^{0}C nó bị nhiệt phân huỷ tạo thành các khí độc và các sản phẩm lỏng. Cũng như khi cháy các chất cháy là nhựa tổng hợp và các chế phẩm từ Polime, cháy cao su tạo ra các sản phẩm cháy ở dạng lỏng có đặc tính linh hoạt và mang nhiệt độ cao.

Nhiệt độ của ngọn lửa: 1247 ^{0}C, vận tốc cháy cao su đạt từ 0,6 - 1m/ ph. Sản phẩm cháy thoát ra sẽ có CO_2 . Nếu nồng độ CO_2 đạt đến 4,5% có thể làm ngạt và chết người, nếu sản phẩm cháy thoát ra không hoàn toàn khi cháy trong thành phần có khí CO và khi CO_2 đạt tới nồng độ 0,4% sẽ gây chết người.

Nếu cháy xảy ra, ngọn lửa sẽ nhanh chóng bắt cháy vào các đồ vật lân cận, các vật liệu dễ cháy lan ra khắp phòng. Các riđô che chắn ở cửa sổ là chất dễ cháy. Nếu vận tốc cháy theo phương ngang của chất cháy trong phòng là 0,6 -

1m/phút. Ngọn lửa theo các lối đi, hành lang, cửa sổ, cầu thang lên các tầng phía trên hoặc xuống các tầng phía dưới và theo hiện tượng bức xạ nhiệt. Sự trao đổi khí thuận lợi là điều kiện thuận lợi để đám cháy phát triển lên cao.

* ***Khí hoá lỏng (LPG)***: Là 1 hỗn hợp của các chất nhất định như butan, propan, hỗn hợp butan và protan...Thành phần chủ yếu gồm 2 chất butan và propan, tuỳ theo những hạng sản xuất và kinh doanh gas mà tỷ lệ giữa 2 thành phần đó khác nhau.

Khí hóa lỏng có khả năng biến đổi thành thể lỏng ở điều kiện nhiệt độ bình thường áp suất không cao (~ 3÷14 kg/cm^2) ở nhiệt độ $T^0 > 0^0C$ và môi khí quyển bình thường gas sẽ biến đổi từ thể lỏng thành hơi theo tỷ lệ 1 l gas ở thể lỏng hóa thành 250 l ở thể hơi.

Tỷ trọng gas hoá hơi nhẹ hơn so với nước như butan là 0,55 – 0,58 lần, propan là 0,5 -0,53 lần.

Vận tốc bay hơi của LPG rất nhanh do vậy khi ta mở van bình để sử dụng thì áp suất bên trong bình dĩ nhiên sẽ giảm xuống nhưng gas trong bình ở thể lỏng tức khắc biến thành thể hơi để bù vào lượng hơi đã sử dụng làm cho khí cháy trong bình coi như không đổi.

Do gas có thành phần chủ yếu gồm butan và propan nên nó có thể cháy ở bất kỳ nhiệt độ nào. Phản ứng cháy:

$$C_4H_{10} + 6{,}5\ O_2 \rightarrow 4\ CO_2 + 5\ H_2O$$

$$C_3H_8 + 5O_2 \rightarrow 3\ CO_2 + 4\ H_2O$$

Hơi gas từ trong bình thoát ra tỷ trọng nặng hơn không khí do đó gas thoát ra ngoài sẽ là là mặt đất tích tụ ở những nơi kín gió. Gas khi cháy đạt tới nhiệt độ rất cao từ 1900^{0}C - 1950^{0}C. Nhiệt ngọn lửa toả ra đạt tới 1200 kcal/kg tương đương với nhiệt lượng của 3 - 4 kg than, 2 l dầu hoả, 1,5 l xăng. Gas toả ra và khuyếch tán trong không khí đạt tỷ lệ nhất định sẽ tạo ra hỗn hợp khí nổ khi có tia lửa.

Chính những đặc điểm như vậy mà khi có sự cố về cháy nổ xảy ra, chất cháy là gas sẽ tạo ra đám cháy lớn, sự phá huỷ các cấu kiện, vật liệu và nhiệt độ của đám cháy trong một thời gian ngắn là rất cao. Do đặc điểm cháy như vậy

nên gây khó khăn rất lớn cho công tác tổ chức cứu người bị nạn, thoát nạn và tổ chức chữa cháy của lực lượng PCCC tại chỗ và chuyên nghiệp.

3. Nguồn nhiệt có nguy cơ gây cháy trong cơ sở

Nguồn nhiệt là một vật mang nhiệt tạo ra được giá trị nhiệt độ cần thiết cho sự bắt cháy. Nguồn nhiệt thường có 05 dạng: Điện năng, hoá năng, quang năng, cơ năng và nhiệt năng. Nó có thể gây cháy dưới dạng trực tiếp (ngọn lửa trần, tia lửa điện.....) hoặc gián tiếp (Nhiệt của phản ứng lý, hoá).

Trong cơ sở có thể phát sinh cháy do các nguồn nhiệt sau:

- Nguồn nhiệt phát sinh do các thiết bị điện không đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng dừng, đỗ ô tô gây chạm chập, quá tải, phát sinh tia lửa điện.

Trong cơ sở có thể xuất hiện tại các vị trí như sau: hệ thống đèn chiếu sáng,...

+ Nguyên nhân cháy do quá tải

+ Nguyên nhân cháy do điện trở tiếp xúc quá lớn

+ Nguyên nhân cháy do chập điện.

- Nhiệt độ từ ngọn lửa trần.

Ngọn lửa trần đó là ngọn lửa mà ta có thể quan sát dễ dàng bằng mắt thường.

- Sét đánh

- Dạng nguồn nhiệt khác

4. Khả năng cháy lan

Khi xảy ra cháy ở một khu vực bất kỳ, đầu tiên ngọn lửa sẽ lan truyền theo các loại chất cháy phân bố trong đó. Vận tốc lan truyền của đám cháy phụ thuộc vào từng loại chất cháy, cách sắp xếp, bố trí chúng, thời gian cháy điều kiện trao đổi khí, trao đổi nhiệt giữa khu vực cháy và môi xung quanh. Do khối lượng chất cháy lớn nên khi xảy ra cháy thì đám cháy có khả năng phát triển nhanh và cháy lan sang các phòng khác, khi có cháy ở kho này khói có thể lan lên hết các kho khác.

Phương thức truyền nhiệt bao gồm: dẫn nhiệt, đối lưu và bức xạ nhiệt.

V. Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ:

Lực lượng PCCC cơ sở có 25 người đã được nghe phổ biến kiến thức về PCCC, biết sử dụng thành thạo các phương tiện chữa cháy tại chỗ của cơ sở.

VI. Phương tiện chữa cháy của cơ sở

- Trên lối và đường thoát nạn của cơ sở được lắp đặt các đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn nhằm đảm bảo điều kiện thoát nạn cho người khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

- Cơ sở đã trang bị một số phương tiện chữa cháy tại chỗ: các bình bột chữa cháy xách tay và niêm yết nội quy, tiêu lệnh chữa cháy. Các bình chữa cháy xách tay được đặt ở những vị trí dễ thấy, dễ lấy và đảm bảo thuận tiện khi sử dụng.

B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT TÌNH HUỐNG CHÁY

I. Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất

1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất

Kho hàng không M8 của cơ sở được sử dụng làm kho lưu trữ rất nhiều loại vật liệu mang tính chất đặc thù … Ngoài ra, còn một khối lượng lớn hệ thống đèn điện chiếu sáng, dây dẫn điện, hệ thống thông tin liên lạc... Do đó, khi cháy xảy ra tại khu vực này thì khả năng cháy lan là rất lớn do số lượng chất cháy tập trung nhiều, mặt khác không gian cháy của khu vực rất rộng dẫn tới khả năng trao đổi khí từ đám cháy ra môi trường xung quanh rất thuận lợi để đám cháy phát triển.

Do đặc điểm kiến trúc như vậy và đặc thù của cơ sở là thường tập trung số lượng người lớn, chính điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến công tác cứu người bị nạn đang bị kẹt trong cơ sở khi có sự cố cháy nổ xảy ra cũng như việc cứu chữa dập tắt đám cháy ở các tầng trên càng khó khăn.

Do đặc điểm kiến trúc và phân bố về số lượng và tải trọng chất cháy, chúng ta giả định đám cháy sẽ xuất hiện tại ho hàng không M8 của cơ sở.

Vào hồi 13 giờ 00, cháy xảy ra tại tại kho hàng không M8 của cơ sở, nguyên nhân vụ cháy là do chập điện. Sau khi đám cháy đã xảy ra, do số lượng hàng hóa, vật tư rất lớn, hệ thống chiếu sáng với số lượng lớn đều là các chất dễ cháy nên khi tiếp xúc với nguồn nhiệt, bắt cháy sẽ nhanh chóng cháy lan ra khu

vực xung quanh. Điều kiện trao đổi khí trong khu vực rất thuận lợi làm cho ngọn lửa càng phát triển với tốc độ lớn, vận tốc lan truyền của ngọn lửa có thể đạt được 1,5 m/ph, các thông số của đám cháy: diện tích đám cháy, cường độ trao đổi khí, cường độ nung nóng và toả nhiệt, vận tốc cháy hoàn toàn, vận tốc cháy lan diễn ra với tốc độ rất lớn, kích thước ngọn lửa phát triển theo thể tích, đám cháy tiếp tục lan rộng theo bề mặt chất cháy đã được nung nóng. Nhiệt độ trong ngôi nhà ở gần khu vực cháy lúc này tăng nhanh, khói và sản phẩm cháy sinh ra với số lượng lớn. Ngọn lửa và mật độ khói có xu hướng lan theo chiều ngàng và lan rộng ra các khu vực kho khác. Nếu đám cháy không được ngăn chặn kịp thời với thời gian cháy tự do kéo dài làm cho ngọn lửa bốc cao, cháy càng phức tạp, nguy cơ cháy lan ra toàn bộ mặt bằng kho Mỹ Đình.

Diện tích đám cháy là: $F_{đc} = F_c = 20\ m^2$

2. Tổ chức triển khai chữa cháy

- Khi xảy ra cháy, nổ (Xe chữa cháy của lực lượng chuyên nghiệp chưa đến) thì Ban chỉ huy chữa cháy của cơ sở là người tổ chức, chỉ huy chữa cháy.

Thực hiện các nhiệm vụ:

* Báo động cháy và gọi điện thoại đến các nơi sau:

- Lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp số: **114** hoặc Phòng Cảnh sát PC&CC Số 3 số: **37564424.**

- Lãnh đạo Cơ sở.

- Lực lượng Công an Phường tới hỗ trợ về công tác bảo vệ trật tự an ninh.

- Trung tâm cấp cứu Y tế thành phố số: 115 khi có người bị thương.

* Lực lượng PCCC cơ sở hướng dẫn, tổ chức cứu các cháu từ trên tầng 3 xuống dưới đất một cách an toàn. Bảo vệ tại các chốt trọng điểm lực lượng bảo vệ, lực lượng an ninh nhanh chóng thông báo cho mọi người biết tình hình cụ thể của điểm cháy, bảo vệ tài sản.

- Đón xe chữa cháy, xe cứu thương, Công an Phường đến làm nhiệm vụ, những người không có nhiệm vụ không vào khu vực cháy.

- Nắm tình hình, diễn biến của đám cháy cung cấp cho cơ quan điều tra.

* Công tác tổ chức cứu tài sản: Điều khiển các xe gần khu vực bị cháy ra bên ngoài.

- Tổ chức hậu cần phục vụ chữa cháy.

* Sử dụng phương tiện chữa cháy cục bộ khống chế đám cháy, không để cháy lan, dập tắt đám cháy.

3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy

SƠ ĐỒ LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PCCC TÌNH HUỐNG CHÁY PHỨC TẠP NHẤT

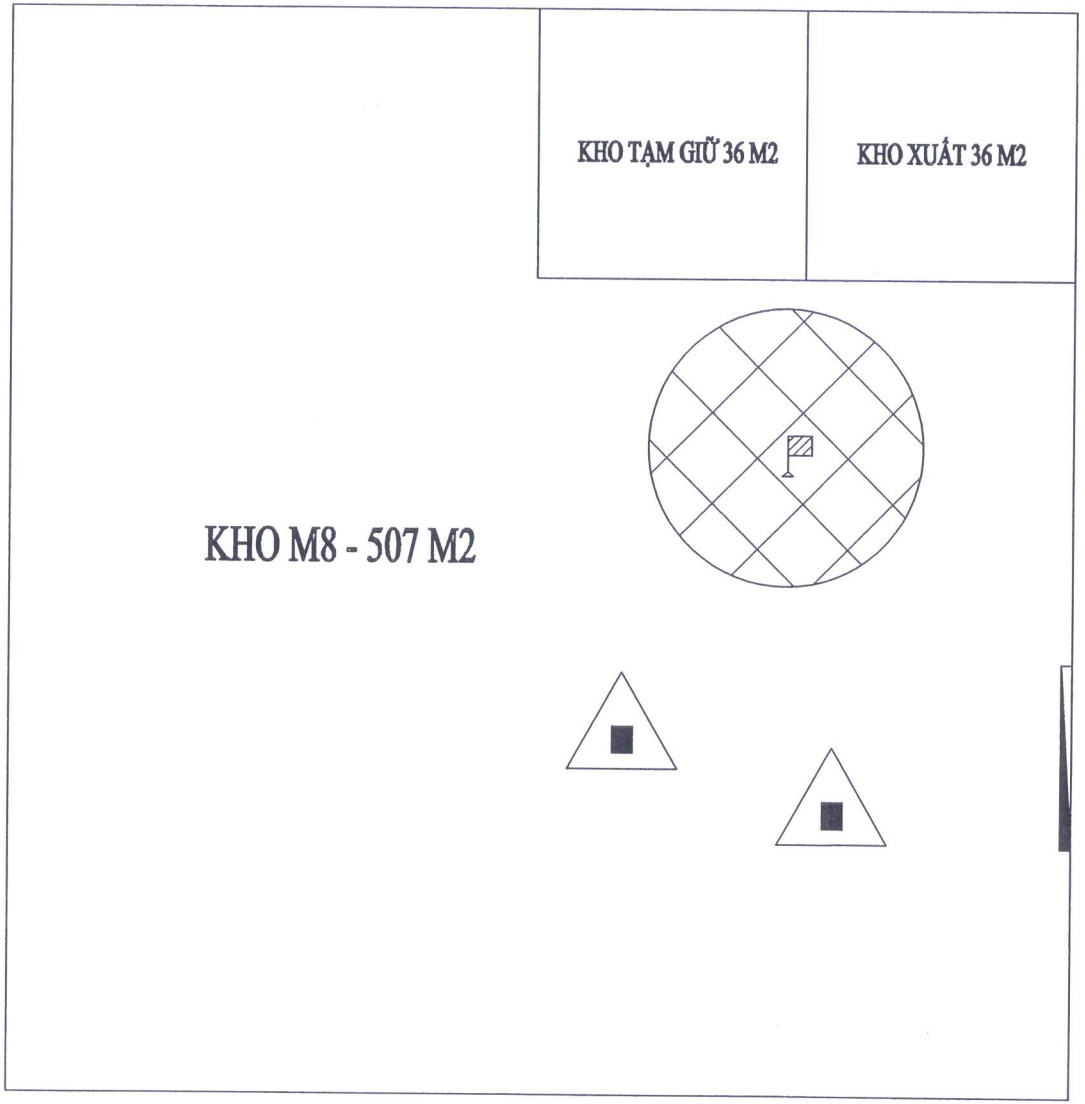

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHO VẬN ALS
KHO HÀNG KHÔNG - M8

4. Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát PCCC có mặt để chữa cháy

Khi lực lượng chuyên nghiệp đến, đồng chí chỉ huy đội PCCC cơ sở báo cáo tình hình diễn biến của đám cháy, đường giao thông, nguồn nước trong khu vực cháy, trao quyền chỉ huy cho lực lượng chuyên nghiệp, tiếp tục tổ chức lực lượng của cơ sở cùng tham gia chữa cháy.

Hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát PCCC theo sự phân công của chỉ huy chữa cháy thành phố, hướng dẫn nguồn nước chữa cháy, hỗ trợ triển khai đường vòi.

II. Phương án xử lý các tình huống cháy đặc trưng

1. Tình huống 1: Xảy ra cháy tại khu vực tiếp nhận thủ tục hải quan.

Nguyên nhân: Do chập điện.

Khả năng phát triển: Sau một thời gian, ngọn lửa bùng cháy và phát triển ra các khu vực xung quanh,…

Phương án xử lý: Nhanh chóng sử dụng các bình chữa cháy tại chỗ đã được trang bị để dập tắt đám cháy. Tổ chức di chuyển tài sản xung quanh khu vực cháy ra nơi an toàn.

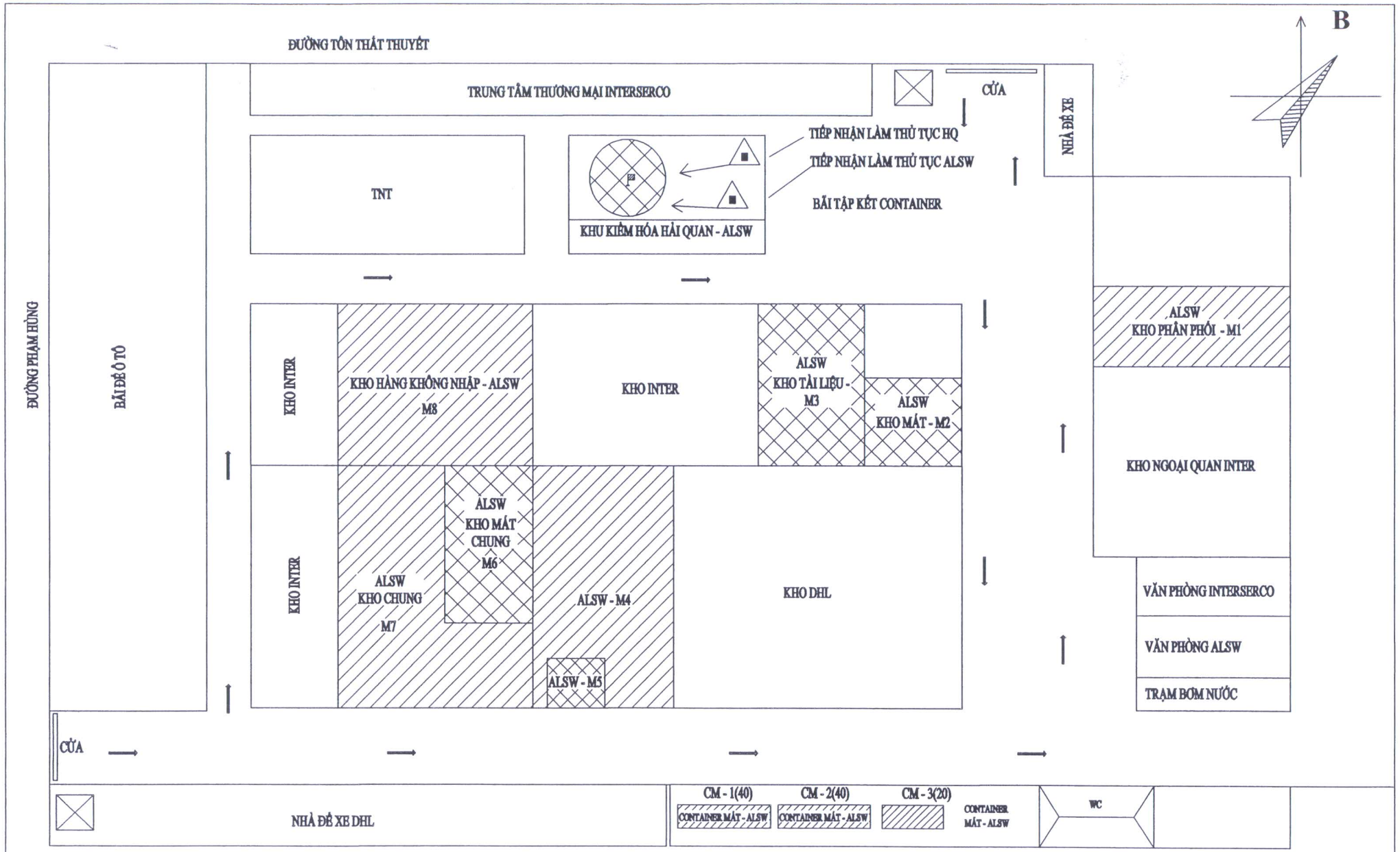

SƠ ĐỒ LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PCCC
TÌNH HUỐNG CHÁY SỐ 1

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHO VẬN ALS

MẶT BẰNG BỐ TRÍ KHO TT MỸ ĐÌNH

2. Tình huống 1: Xảy ra cháy tại kho M4.

Nguyên nhân: Do nhân viên hút thuốc sơ ý để xảy ra cháy.

Khả năng phát triển: Sau một thời gian, ngọn lửa bùng cháy và phát triển ra các khu vực xung quanh,…

Phương án xử lý: Nhanh chóng sử dụng các bình chữa cháy tại chỗ đã được trang bị, sử dụng xô, chậu nước trong khu vực bếp để dập tắt đám cháy. Tổ chức di chuyển tài sản xung quanh khu vực cháy ra nơi an toàn.

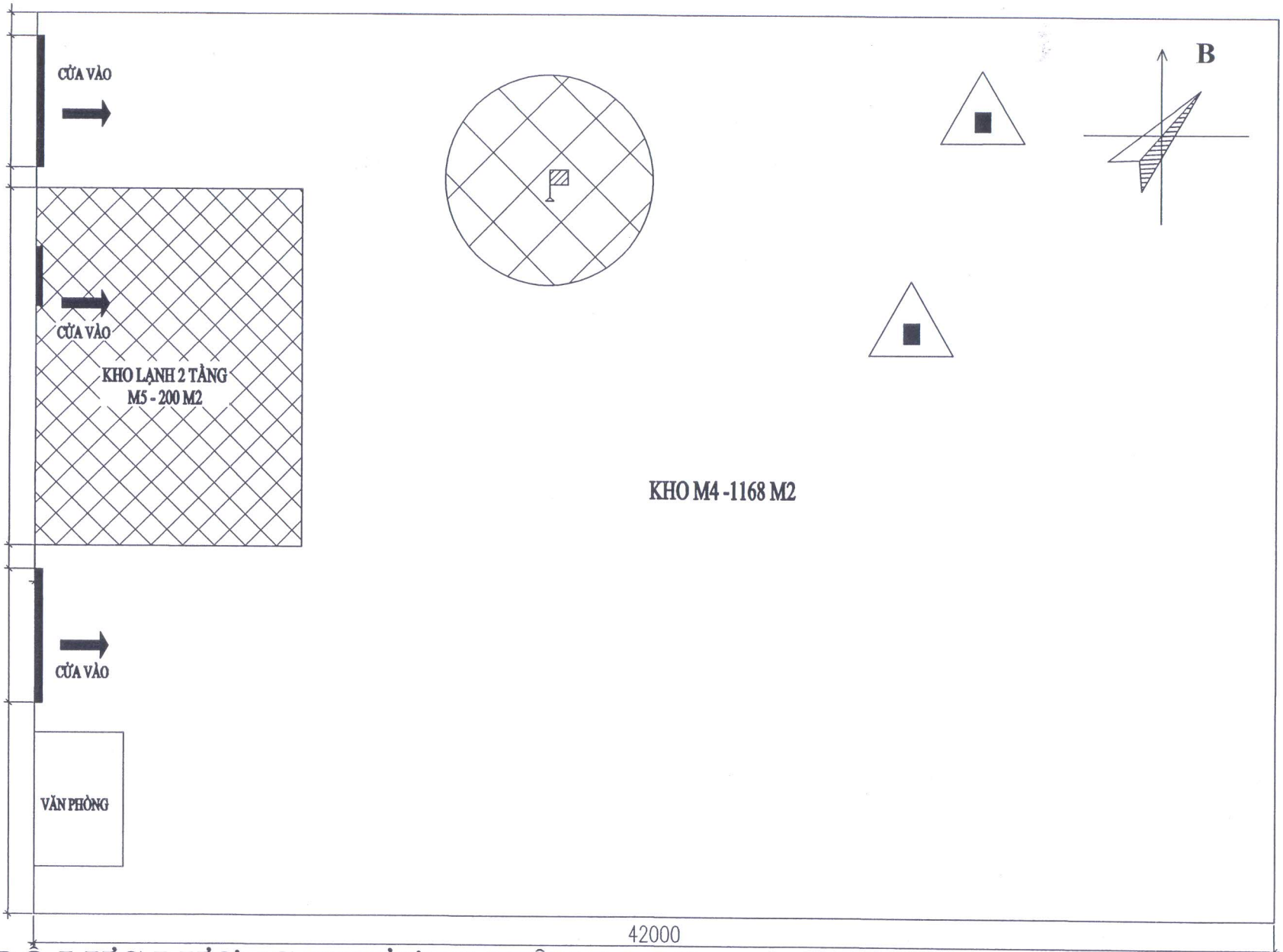

SƠ ĐỒ LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PCCC
TÌNH HUỐNG CHÁY SỐ 2

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KHO VẬN ALS
KHO CHUNG M4, KHO LẠNH M5

C. BỔ SUNG, CHỈNH LÝ PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

TT	Ngày, tháng, năm	Nội dung bổ sung, chỉnh lý	Chữ ký của người xây dựng PACC	Cấp trên duyệt ký

D - THEO DÕI HỌC VÀ THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY

Ngày tháng năm	Nội dung hình thức học, thực tập	Tình huống cháy	Lực lượng, phương tiện tham gia	Nhận xét đánh giá kết quả

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2017

PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN

(Ký tên, đóng dấu)

TRƯỞNG PHÒNG

Đại tá *Lê Chí Cao*

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2017

NGƯỜI XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ KHO VẬN ALS

GIÁM ĐỐC

Hoàng Hồng Quân

Hướng dẫn ghi phương án chữa cháy

Chú ý: Mẫu phương án chữa cháy có thể co giãn số trang tùy theo mức độ nội dung cụ thể.

(1) - Tên cơ sở, thôn ấp, bản, tổ dân phố, khu rừng, phương tiện giao thông cơ giới đặc biệt ghi theo tên giao dịch hành chính.

(2) - Sơ đồ mặt bằng tổng thể: Cần thể hiện rõ kích thước, tên gọi, đặc điểm sử dụng của các hạng mục, nhà, công trình, đường giao thông, nguồn nước trong cơ sở; vị trí và kích thước đường giao thông; vị trí và trữ lượng các nguồn nước chữa cháy tiếp giáp xung quanh. (Có thể sử dụng khổ giấy lớn hơn A4)

(3) - Vị trí địa lý: Ghi sơ lược vị trí cơ sở nằm ở khu vực nào, cách trung tâm quận, huyện... bao nhiêu km; các công trình, đường phố, sông hồ... tiếp giáp theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

(4) - Giao thông phục vụ chữa cháy: Ghi đặc điểm các tuyến đường chính phục vụ công tác chữa cháy.

(5) - Nguồn nước chữa cháy: Thống kê tất cả các nguồn nước có thể trực tiếp phục vụ chữa cháy bên trong cơ sở và tiếp giáp với cơ sở như: bể, hồ, ao, sông, ngòi, kênh, rạch, trụ, bến lấy nước, hố lấy nước..., ghi rõ khả nawgn lấy nước vào các mùa, thời điểm trong ngày, chỉ dẫn vị trí, khoảng cách tới các nguồn nước ở bên ngoài.

(6) - Tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ, độc: Ghi rõ đặc điểm kiến trúc, xây dựng và bố trí các hạng mục công trình (số đơn nguyên, số tầng, bậc chịu lửa, diện tích mặt bằng, loại vật liệu của các cấu kiện xây dựng chủ yếu như tường, cột trần, sàn, mái...; phân tích tính chất hoạt động, công năng sử dụng của các hạng mục, công trình liên quan đến nguy hiểm cháy, nổ, độc, đặc điểm dây chuyền sản xuất, số người thường xuyên có mặt; nêu đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các chất cháy chủ yếu: Loại chất cháy, vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng, đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh.

(7) - Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ: Ghi rõ tổ chức (tổ hay đội), người phụ trách, số lượng đội viên phòng cháy chữa cháy và số người đã qua huấn luyện về phòng cháy và chữa cháy. Số người thường trực trong và ngoài giờ làm việc.

(8) - Phương tiện chữa cháy của cơ sở: Ghi rõ chùng loại, số lượng, vị trí bố trí phương tiện chữa cháy (chỉ thống kê phương tiện chữa cháy đảm bảo chất lượng theo quy định).

(9) - Nội dung giả định tình huống cháy phức tạp nhất: Giả định tình huống cháy xảy ra ở khu vực dễ dẫn đến cháy lan, tạo thành đám cháy lớn, phát triển phức tạp đe dọa hoặc gây nguy hiểm đến tính mạng của nhiều người, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản, đồng thời gây khó khăn, phức tạp cho việc chữa cháy mà cần phải huy động nhiều người và phương tiện mới có thể xử lý được. Cần giả định rõ thời điểm xảy ra cháy, nơi xuất phát cháy và chất cháy chủ yếu, nguyên nhân xảy ra cháy, thời gian cháy tự do và quy mô, diện tích đám cháy tính đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng chữa cháy tại chỗ; dự kiến xuất hiện những yếu tố gây ảnh hưởng tác động lớn tới việc chữa cháy như: Nhiệt độ cao, nhiều khói, khí độc, sụp đổ công trình...; dự kiến vị trí và số lượng người bị kẹt hoặc bị nạn trong khu vực cháy.

(10) - Tổ chức triển khai chữa cháy: Ghi rõ nhiệm vụ của người chỉ huy, của từng người, từng bộ phận trong việc báo cháy, cắt điện, triển khai các biện pháp dập tắt đám cháy, chống cháy lan, hướng dẫn thoát nạn và tổ chức cứu người, cứu và di chuyển tài sản; đón tiếp các lực lượng được cấp có thẩm quyền huy động đến chữa cháy; đảm bảo hậu cần và thực hiện các hoạt động phục vụ chữa cháy khác; bảo vệ hiện và khắc phục hậu quả vụ cháy.

(11) - Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy: Vẽ sơ đồ thể hiện rõ vị trí và kích thước đám cháy ở hạng mục của nhà, công trình hoặc khu vực cụ thể trong cơ sở; hướng gió chủ đạo; các vị trí bố trí triển khai lực lượng, phương tiện để dập cháy, chống cháy lan, hướng dẫn tự thoát nạn và tổ chức cứu người, di chuyển tài sản; hướng tấn công chính… (Các ký hiệu, hình vẽ trên sơ đồ thống nhất theo quy định).

(12) - Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại chỗ khi lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có mặt để chữa cháy: Ghi rõ những nội dung nhiệm vụ mà người chỉ huy chữa cháy tại chỗ cần phải thực hiện, trong đó chú ý đến việc báo cáo tình hình về đám cháy, công tác chữa cháy đang tiến hành và những việc liên quan với người chỉ huy chữa cháy thuộc cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khi người chỉ huy của lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đến đám cháy, nhiệm vụ tiếp tục tham gia chữa cháy và bảo đảm các điều kiện cần thiết nếu đám cháy có khả năng kéo dài.

(13) - Phương án xử lý một số tình huống cháy đặc trưng: Giả định tình huống cháy xảy ra ở từng khu vực, hạng mục công trình có tính chất nguy hiểm về cháy, nổ khác nhau và việc tổ chức chữa cháy cũng khác nhau; các tình huống sắp xếp theo thứ tự "Tình huống 1, 2, 3…"; nội dung từng tình huống được ghi tóm tắt theo thứ tự và số lượng lực lượng, phương tiện của các bộ phận cần huy động và bố trí triển khai làm gì, ở vị trí nào; nội dung tóm tắt nhiệm vụ cơ bản của chỉ huy và đội viên ở các bộ phận trong cơ sở được huy động chữa cháy (Cách ghi tương tự như tình huống cháy phức tạp nhất và có sơ đồ chữa cháy kèm theo).

(14) - Bổ sung, chỉnh lý phương án chữa cháy: Ghi rõ hợp thay đổi có liên quan đến việc tổ chức chữa cháy nhưng chưa đến mực làm thay đổi cơ bản nội dung phương án chữa cháy. hợp có thay đổi lớn cơ bản làm ảnh hưởng đến nội dung phương án thì phải tiến hành xây dựng lại theo quy định.

(15) - Theo dõi học và thực tập phương án chữa cháy: Ghi rõ việc đã tổ chức học và thực tập các tình huống cháy trong phương án, có sơ đồ bố trí lực lượng, phương tiện đã thực tập và đính kèm vào phương án chữa cháy này.

(16) - Chức danh người phê duyệt phương án chữa cháy.

(17) – Chức danh người có trách nhiệm xây dựng phương án chữa cháy, đối với phương án chữa cháy thuộc thẩm quyền phê duyệt cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thì người đứng đầu cơ sở ký tên, đóng dấu.